

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-09-2022

“V/v trAh chấp L hôn”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn D

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Vĩnh L.

2/ Bà Nguyễn Ngọc Nh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Ngày 05 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “Xin L hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Bị đơn: Ah Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin L hôn và bản tự khai ngày 25 tháng 01 năm 2022, chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Tôi và Ah Nguyễn Minh Đ cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A vào số: 30/2019 ngày 10-07-2019. Sau khi cưới nhau chúng tôi về sống với nhau tại khu phố 1, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Thời giA đầu về sống với nhau có hạnh phúc, nhưng một thời giA sau bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do Ah Đ ham mê cờ bạc, không lo làm ăn nên vợ chồng luôn bất đồng ý kiến, không còn hòa hợp với

nhau được nữa. Hiện nay tôi cảm thấy hạnh phúc vợ chồng không còn và không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được nữa nên tôi quyết định xin L hôn với Ah Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn Ah Nguyễn Minh Đ: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án ngày 14/02/2022; Thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải lần một vào ngày 11/03/2022; lần hai vào ngày 30/03/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 05-08-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 17-8-2022 đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Ah Nguyễn Văn Đ vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu L hôn với Ah Nguyễn Văn Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định quA hệ pháp luật trAh chấp “Xin L hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Cẩm T không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện. Chị T tiếp tục yêu cầu xin được L hôn với Ah Nguyễn Văn Đ.

Con chung: Chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quA hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và Ah Nguyễn Văn Đ cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A vào số: 30/2019 ngày 10-07-2019. Sau khi cưới nhau chị T và Ah Đ về sống với nhau tại khu phố 1, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Thời giA đầu về sống với nhau có hạnh phúc, nhưng một thời giA sau bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do chị T và Ah Đ thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do Ah Đ ham mê cờ bạc, không lo làm ăn nên chị T và Ah Đ luôn bất đồng ý kiến, không còn hòa hợp với nhau được nữa.

Hiện nay chị T cảm thấy hạnh phúc vợ chồng không còn và không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được nữa nên chị T quyết định xin L hôn.

[2.2] Ah Nguyễn Văn Đ được Tòa án nhân dân huyện Tân Th gửi và niêm yết thông báo thụ lý vụ án (có ghi rõ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm T về việc xin L hôn); Thông báo phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng Ah Nguyễn Văn Đ

không đến đúng theo yêu cầu của Tòa án và cũng không có ý kiến phản hồi điều này cho thấy, Ah Nguyễn Văn Đ không còn tha thiết với mối quan hệ Hôn nhân giữa Ah Đ và chị T. Nên chị T quyết định L hôn với Ah Đ để trả tự do cho nhau, yêu cầu này của chị T là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin được L hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T với Ah Nguyễn Văn Đ.

[2.4] Về con chung: Hai bên sống với nhau chưa có con nên không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T được L được L hôn với Ah Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004166 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Th, tỉnh Long A thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Th;
- CC. THADS huyện Tân Th;
- UBND thị trấn Tân Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn D

